

KINH CHIÊM SÁT THIỆN ÁC NGHIỆP BÁO QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín hỏi Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Làm thế nào hướng dẫn cho người tìm đến Đại thừa, mau chóng đạt mục đích phương tiện?

Đại Bồ-tát Địa Tạng bảo:

–Này thiện nam! Nếu có chúng sinh hướng đến Đại thừa thì trước hết phải biết thực hành pháp căn bản. Người ấy ban đầu thực hành pháp căn bản gọi là nương tựa vào một cảnh giới thật để tu tập tin và hiểu, nhờ năng lực tin, hiểu mà tăng trưởng nên nhanh chóng thể nhập chủng tánh của Bồ-tát. Một cảnh giới thật, nghĩa là tâm tánh chúng sinh từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh không sinh, không diệt, không chướng, không ngại, giống như hư không, xa lìa phân biệt, bình đẳng khắp nơi, không nơi chốn, không sinh ra, khắp cả mười phương đều là một tướng, không hai không khác, không biến, không đổi, không tăng, không giảm, vì tất cả tâm chúng sinh, tâm Thanh văn, tâm Bích-chi-phật, tâm Bồ-tát, tâm chư Phật đều đồng không sinh, không diệt, không cấu nhiễm, tướng chân như vắng lặng. Vì sao? Vì tất cả tâm sinh khởi phân biệt giống như huyễn hóa, không có chân thật; có nghĩa là thức, thọ, tưởng, hành ý niệm nhờ vào thiền định biết được các pháp, tâm có nhiều loại mà chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng, chẳng phải màu hỗn hợp, không có dài, ngắn, vuông, tròn, lớn, nhỏ, cho đến tất cả cảnh giới mười phương hư không để tìm hình tướng của tâm không có một phạm vi có thể nắm bắt; chỉ vì chúng sinh vô minh mờ ám huân tập các nhân duyên hiện ra cảnh giới vọng tưởng làm sinh khởi niệm tham chấp, nên tâm này không thể biết mình, mê mờ tự cho là có, sinh khởi nhận biết qua tướng chấp ngã và ngã sở mà thật không có tướng về nhận biết. Do tâm vọng tưởng này hoàn toàn không có tánh, không thể thấy. Nếu không có trí tuệ phân biệt thì không có tướng sai khác của tất cả cảnh giới ba đời mười phương, vì tất cả pháp đều không thể tự có (hình thành), chỉ dựa vào tâm vọng tưởng phân biệt mà có. Cho nên, tất cả cảnh giới đều không giống nhau tự suy nghĩ là có, biết đây là mình, biết kia là người. Vì thế các pháp không thể tự có thì không thể sai khác, chỉ do tâm vọng tưởng không biết, không rõ bên trong tự nó không có. Nghĩa có cảnh giới bên ngoài trước rồi vọng tưởng sinh ra đầy đủ tướng về pháp như: gọi là có, là không, là đó, là đây, là đúng, là sai, là tốt, là xấu và mê vọng sinh ra vô lượng, vô biên tướng về pháp, nên biết như vậy, tất cả các pháp đều do vọng tưởng sinh, dựa tâm vọng tưởng làm căn bản, nhưng tâm vọng này không có tự tướng, cũng nương vào cảnh giới mà có, nghĩa là do suy nghĩ; nhận biết về cảnh giới trước nên gọi là tâm.

Lại nữa, tâm vọng này cùng với cảnh giới trước, tuy nương tựa lẫn nhau sinh khởi, nhưng không có trước sau, nên tâm vọng này có thể là nguồn gốc của tất cả cảnh giới. Vì sao? Vì do tâm vọng không nhận rõ pháp giới là một tướng, nên cho tâm có vô minh, do năng lực của vô minh hiện ra cảnh giới vọng tưởng, cũng do vô minh diệt nên tất cả cảnh giới diệt, chẳng phải dựa vào tất cả cảnh giới do mình không hiểu rõ cho là cảnh giới có vô minh, cũng chẳng phải do cảnh giới sinh ở trong vô minh, vì tất cả chư Phật ở trong các cảnh giới không phát sinh vô minh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, không nương vào cảnh giới diệt nên vô minh tâm diệt, vì tất cả cảnh giới từ xưa đến nay bản thể tự diệt chưa từng có. Do nghĩa này nên nói tất cả các pháp nương tâm làm gốc, phải biết các pháp đều gọi là tâm, do nghĩa bản thể không khác là đối tượng của tâm sở.

Lại nữa, tất cả các pháp từ tâm sở sinh khởi, cùng với tâm tương ưng hòa hợp mà có, cùng sinh cùng diệt, đồng không có chỗ trụ, do tất cả cảnh giới chỉ phụ thuộc vào tâm duyên với những niệm liên tục, nên được dừng nghỉ tạm thời cho là có. Như vậy đã thuyết giảng về ý nghĩa của tâm có hai loại tướng. Đó là:

1. Tướng trong tâm.

2. Tướng ngoài tâm.

Tướng trong tâm lại có hai loại. Đó là:

1. Chân.

2. Vọng.

Chân có nghĩa là bản thể của tâm cùng với như như không khác, thanh tịnh hoàn toàn, không chướng, không ngại, vi diệu khó nhận biết. Do kiến tất cả nơi, thường hằng không hủy hoại, kiến lập sinh trưởng tất cả pháp. Nghĩa vọng là sinh khởi niệm phân biệt hiểu biết duyên với những điều vọng tưởng suy nghĩ, tuy là tương tục có khả năng phát sinh tất cả cảnh giới nhưng bên trong hư dối không có chân thật, không thể nhận biết. Nghĩa tướng bên ngoài của tâm là tất cả các pháp, những cảnh giới đều tùy theo sự suy nghĩ mà cảnh giới hiện ra trước mắt, biết có trong tâm và bên ngoài tâm sai khác. Vì thế nên biết tướng vọng tưởng bên trong thì làm nhân, làm thể, tướng vọng tưởng bên ngoài làm quả, làm dụng, do những nghĩa này nên ta thuyết giảng tất cả các pháp đều gọi là tâm.

Lại nữa, nên biết tướng tâm bên ngoài đều như thấy các cảnh giới trong mộng, do suy nghĩ tâm, tạo thành nên việc bên ngoài không có thật, tất cả cảnh giới đều cũng như vậy, tất cả đều do vô minh, nhận thấy những điều vọng tưởng trong mộng. Lại nữa, nên biết bên trong tâm thường nhớ nghĩ không ngừng sự nhận biết đã duyên tất cả cảnh giới, cũng đều do tâm thường suy nghĩ không ngừng, cho nên gọi tâm sinh thì tất cả pháp sinh, tâm diệt nên hết thấy pháp diệt, mà tướng sinh diệt chỉ có danh tự thật không thể nắm bắt, vì tâm không đến với cảnh giới, cảnh giới cũng không đến ở nơi tâm, như ảnh ở trong gương không đến cũng không đi, nên tất cả pháp cầu tướng sinh, diệt, không thể nắm bắt, nghĩa là các pháp hoàn toàn không có thể tánh, xưa nay thường vắng lặng thật không sinh diệt, như thế tất cả pháp thật không sinh diệt thì không có tướng sinh diệt của các cảnh giới, thuần nhất một vị gọi là Chân như Đệ nhất nghĩa đế, tự tánh thanh tịnh của tâm, vắng lặng hoàn toàn vì không có tướng phân biệt. Không có tướng phân biệt thì ở tất cả nơi đều an trú cả, có khắp mọi nơi để có thể nương tựa phát sinh tất cả pháp.

Lại nữa, tâm đó gọi là tạng Như Lai, nghĩa là đầy đủ vô lượng, vô biên điều công đức vô lậu thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Do Pháp thân của chư Phật từ xưa đến nay không chướng, không ngại tự tại không diệt, tất cả đều thị hiện các việc công đức, thường phát triển chưa từng dừng nghỉ, nghĩa là có mặt khắp tất cả thế giới để giáo hóa thực hành, mỗi mỗi sự hóa hiện càng tăng dần, vì một thân Đức Phật tức là tất cả thân chư Phật, tất cả thân chư Phật tức là một thân Đức Phật, nên tạo các nghiệp cũng đều là một. Nghĩa là không có tướng phân biệt, không nhớ nghĩ, bình đẳng như vậy không có hai, do tánh của một pháp nên các việc làm giống nhau, tự nhiên hiện ra thể tánh không

có sai khác, tùy theo sự chết đây sinh kia của chúng sinh thường chính là y báo. Ví như hư không đều có thể dung nạp tất cả loại hình tướng màu sắc, vì tất cả các loại hình tướng màu sắc đều do hư không mà có, xây dựng phát triển an trú trong hư không, vì hư không là nơi thu nhận tất cả. Do hư không là thể nên không có khả năng phát sinh cảnh giới hư không khác, phải biết trong màu sắc hình ảnh, cõi hư không, không thể hủy hoại, màu sắc hình ảnh hủy hoại thì trở về hư không, mà hư không vốn không tăng, không giảm, không động, không đổi. Pháp thân chư Phật cũng lại như vậy, đều có thể dung chứa hết thủy quả báo của chúng sinh; vì tất cả quả báo của chúng sinh đều do Pháp thân chư Phật mà có, phát sinh tăng trưởng đều trú trong Pháp thân, vì Pháp thân là nơi thâm nhận tất cả, do Pháp thân là thể, không thể phát sinh phạm vi Pháp thân thì nên biết tất cả trong thân chúng sinh và Pháp thân của chư Phật không thể hủy diệt, nếu phiền não đoạn trừ thì trở về Pháp thân mà Pháp thân căn bản là không tăng, không giảm, không động, không biến, chỉ từ vô thủy đến nay tâm bị vô minh, năng lực huân tập nhân duyên u tối nên hiện ra cảnh giới vọng tưởng, vì do nhân duyên huân tập cảnh giới vọng tưởng phát sinh mê vọng cùng tương ứng với tâm chấp ngã và ngã sở, tạo các nghiệp chịu khổ sinh tử, Pháp thân này gọi là chúng sinh. Nếu chúng sinh huân tập Pháp thân mà có năng lực thì phiền não giảm dần, có thể nhàm chán thế gian, mong cầu đạo Niết-bàn, tin tưởng quy y chuyên tu tập sáu pháp Ba-la-mật, tất cả pháp Bồ-đề phần, gọi là Bồ-tát. Nếu Bồ-tát như vậy thực hành tất cả pháp thiện hoàn toàn, xa lìa được vô minh ngu ngốc, lại gọi là Phật, nên biết chư Phật, Bồ-tát, chúng sinh như vậy chỉ do thế gian giả gọi nên có sai biệt; nhưng thể của Pháp thân hoàn toàn bình đẳng không có tướng sai khác.

Này thiện nam! Đây nói tóm lược nghĩa của cảnh giới Phật. Nếu như muốn nương vào một cảnh giới thật tu tập tin hiểu thì nên thực hành hai loại quán. Đó là:

1. Duy tâm thức quán.
2. Chân như thật quán.

Học Duy tâm thức quán, nghĩa là tất cả thời tất cả nơi tùy theo thân, miệng, ý đã tạo tác nghiệp, đều phải quán xét biết được do tâm này, cho đến tất cả cảnh giới, nếu tâm nhớ nghĩ đều phải quán xét để biết, chớ khiến cho tâm vô ký theo duyên mà không tự biết, ở trong từng niệm đều nên quán xét tùy theo sự suy nghĩ của tâm sở lại phải làm tâm chạy theo niệm ấy khiến cho tâm biết mình, biết trong tâm mình tự phát sinh nhớ nghĩ vọng tưởng, chẳng phải tất cả cảnh giới có nhớ nghĩ tức có phân biệt. Nghĩa là trong tâm tự sinh dài, ngắn, tốt, xấu, đúng, sai, được, mất, yếu, mạnh, có, không thấy nhiều vô lượng tướng, mà hết thủy cảnh giới chưa từng có sinh khởi tướng phân biệt, nên biết tất cả cảnh giới tự nó không có tướng phân biệt, tức là chẳng dài, chẳng ngắn, chẳng tốt, chẳng xấu, cho đến chẳng có, chẳng không, xa lìa tất cả tướng. Quán xét như vậy thì tất cả pháp chỉ do tâm vọng tưởng sinh. Nếu lìa âm thì không có một pháp, một tướng, mà tự mình thấy có sự khác biệt, thường giữ trong tâm như thế biết được do niệm vọng tưởng cảnh giới không thật, chớ để dừng nghĩ gọi là tu tập Duy tâm thức quán. Nếu tâm vô ký không biết tâm niệm của mình, tức là có cảnh giới trước, không gọi là Duy tâm thức quán. Lại giữ trong tâm thì biết được tướng tham, tướng sân và tướng tà kiến mê lầm, biết rõ tâm thiện, bất thiện vô ký, suy nghĩ nhiều về các khổ. Nếu ngồi tùy theo đối tượng của tâm duyên, quán từng niệm mới biết tâm sinh diệt. Ví như nước chảy đùn đốt không có tạm dừng, từ đây chứng được Tam-muội Sắc tịnh, được Tam-muội này rồi thì tâm tu tập theo quán thiền Chỉ (Xa-ma-tha) và tu theo thiền Quán (Tỳ-

bà-xá-na). Người nào tâm tu tập theo thiền Chỉ suy nghĩ về trong tâm không thể thấy tướng đầy đủ, không động, không đến, không đi, bản tánh không sinh lìa phân biệt, tâm tu tập theo thiền Quán, thì tướng thấy sắc trong và ngoài, tùy theo tâm sinh, tùy theo tâm diệt cho đến tướng tu tập thấy sắc thân chư Phật cũng lại như vậy, tùy tâm sinh, tùy tâm diệt, như huyễn như hóa, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, chẳng phải tâm, không xa lìa tâm; chẳng phải đến, chẳng phải không đến; chẳng phải đi, chẳng phải không đi; chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh; chẳng phải làm, chẳng phải không làm.

Này thiện nam! Nếu có thể tu tập tâm theo hai quán này thì mau chóng đạt được đạo Nhất thừa, nên biết chỉ có quán tâm thức (nhận biết) gọi là pháp môn trí tuệ tối thượng. Nghĩa là có khả năng làm cho tâm đó mau chóng phát triển năng lực tin hiểu nhanh thể nhập vào nghĩa không, được phát tâm đại Bồ-đề vô thượng. Nếu tu học Chân như Phật quán thì suy nghĩ về tánh của tâm, không sinh, không diệt, không trụ, sự thấy, nghe, biết hoàn toàn xa lìa tướng phân biệt dần dần có thể vượt qua những tướng cảnh giới định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, đạt được Tam-muội tương tự không; đạt được Tam-muội tương tự không thì tướng phân biệt thô của thức, thọ, tưởng, hành không xuất hiện. Tu học này là bậc Thiện tri thức đại Từ bi giữ gìn, bảo vệ nên không xa lìa các chương ngại, siêng năng tu tập không ngừng nghỉ tuần tự có thể nhập vào Tam-muội Tâm tịch, đạt được Tam-muội này rồi, lại có khả năng nhập vào Tam-muội Nhất hành, được Tam-muội Nhất hành rồi thấy vô số chư Phật phát tâm thực hành rộng lớn, sâu xa, an trụ ở quả vị Kiên tín. Nghĩa là hai loại thiền định: thiền Quán và thiền Chỉ, tin hiểu dứt khoát, khả năng được quyết định hưởng, tùy theo sự tu tập thế gian đối các thiền định Tam-muội không còn chấp trước, cho đến tu tập hết thấy căn lành pháp Bồ-đề phần, ở trong sinh tử không còn khiếp sợ không thích Nhị thừa, nhờ nương vào khả năng tu tập hưởng đến hai quán tâm. Đã nương các trí tuệ phương tiện thiện xảo vì diệu thực hành các pháp căn bản.

Lại nữa, người tu học tin hiểu như trên lại có hai hạng. Đó là:

1. Căn tánh lanh lợi.
2. Căn tánh thấp kém.

Người lợi căn trước đã biết các thế giới bên ngoài chỉ do tâm sở tạo thành nên hư dối không thật như huyễn như mộng, quyết định không còn nghi ngờ, ám, cái rất ít, tâm ít tán loạn, những người này phải tu học chân như thật quán. Người căn cơ thấp kém ban đầu chưa thể biết tất cả cảnh giới bên ngoài đều do tâm này hư dối không thật, tham chấp sâu dày ngăn che khởi tâm khó điều phục, ban đầu phải tu học chỉ quán về tâm thức. Nếu người tuy học tin hiểu như vậy mà căn lành còn kém chưa thể tiến đến mục đích, các phiền não ác không thể kiềm chế, tâm người ấy còn nghi ngờ khiếp sợ rơi vào ba đường ác, sinh ở nơi tám nạn, thường lo không gặp được Phật Bồ-tát, không thể cúng dường thọ trì chánh pháp, sợ hạnh Bồ-đề khó có thể thành tựu. Những người có nghi ngờ và các chương ngại thì nên ở trong tất cả thời, tất cả chỗ thường siêng năng đọc tụng danh hiệu ta, nếu được nhất tâm căn lành mới tăng trưởng, ý lanh lợi, nên quán Pháp thân ta và Pháp thân của tất cả chư Phật cùng bản thể của mình đều bình đẳng, không hai không khác không sinh, không diệt, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh công đức viên mãn, đáng có thể quay về nương tựa.

Lại nữa, quán xét thân tâm mình đều vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, như huyễn như hóa, đáng để nhàm chán xa lìa. Nếu người có thể tu tập quán như vậy mau

chóng tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, bị các chướng ngại dần dần dần giảm bớt. Vì sao? Vì người này học tập nghe danh hiệu của ta, cũng có thể tu học nghe danh hiệu của chư Phật mười phương, gọi là người học được tâm lễ bái cúng dường ta, cũng là người học tâm lễ bái cúng dường chư Phật mười phương. Gọi là người học nghe kinh Đại thừa sâu xa. Gọi là người học chấp trì viết chép cung kính cúng dường kinh Đại thừa thâm sâu. Gọi là người học thọ trì đọc tụng kinh Đại thừa sâu xa. Gọi là người học xa lìa tà kiến ở trong chánh pháp uyên thâm không có hủy báng. Gọi là người học tin hiểu hoàn thành Đệ nhất nghĩa đế thâm sâu. Gọi là người có khả năng diệt trừ các tội chướng. Gọi là người được vô lượng công đức tụ. Người ấy khi bỏ thân này hoàn toàn không rơi vào đường ác, ở nơi tám nạn, trở lại nghe chánh pháp tu tập thực hành, cũng tùy theo hạnh nguyện mà sinh đến cõi Phật thanh tịnh ở phương khác. Lại nữa, người ấy muốn sinh ở phương khác hiện ở cõi nước thanh tịnh thì nên phải tùy theo danh hiệu Phật của cõi ấy chuyên tâm tụng niệm nhất tâm không tán loạn như quán xét ở trên, chắc chắn được sinh vào cõi Phật đó thanh tịnh, căn lành tăng trưởng nhanh chóng chứng quả vị không lui sụt, phải biết nhất tâm buộc niệm như trên suy nghĩ về pháp thân bình đẳng của chư Phật, trong các căn lành việc làm là trên hết. Nghĩa là siêng năng tu tập dần dần có thể đạt được Tam-muội nhất hương. Nếu người đạt đến Tam-muội nhất hương thì thành tựu được tâm hạnh vi diệu rộng lớn, gọi là đặc pháp tương tự Vô sinh pháp nhẫn, do đã nghe được danh hiệu ta, cũng đã nghe được danh hiệu chư Phật mười phương; do đã chí tâm lễ bái cúng dường ta, cũng chí tâm lễ bái cúng dường chư Phật mười phương; do đã nghe được kinh điển Đại thừa sâu xa; có khả năng viết chép cung kính cúng dường kinh điển Đại thừa uyên thâm, có thể thọ trì đọc tụng kinh điển Đại thừa sâu rộng, đã an trú hoàn toàn trong Đệ nhất nghĩa đế sâu xa không sinh lo sợ xa lìa hủy báng, tâm được chánh kiến có khả năng hiểu biết, chắc chắn diệt trừ các tội chướng, hiện tại chứng được vô lượng công đức tụ. Vì sao? Nghĩa là tâm Bồ-đề không còn phân biệt, vắng lặng trí tuệ phát sinh các phương tiện thực hành đầy đủ hạnh nguyện. Người có khả năng nghe danh hiệu ta, có nghĩa tin chắc chắn thực hành sẽ có lợi ích, cho đến những người có được tất cả khả năng khác đều có thể chứng được nhân của quả vị nhất thừa không thoái chuyển. Nếu tâm còn tán loạn cấu uế, dù đã tụng niệm danh hiệu ta nhưng không gọi là nghe, vì không có khả năng tin hiểu dứt khoát, chỉ được phước báo lành ở thế gian, không được lợi ích sâu xa rộng lớn. Như vậy tâm tán loạn cấu uế, tuy người đã tu tập tất cả việc lành mà không thể được lợi ích rộng lớn.

Này thiện nam! Phải biết người siêng năng tu tập thiền định vô tướng như trên thì không bao lâu đạt được lợi ích sâu rộng, lần lần thành tựu được lợi ích to lớn của Đức Phật. Có nghĩa là thể nhập quả vị Kiên tín, thành tựu pháp Tín nhẫn, thể nhập quả vị Kiên tín, thành tựu pháp Thuận nhẫn rồi thì nhập vào quả vị chân chánh chứng đặc pháp Nhẫn vô sinh. Người thành tựu Tín nhẫn thì có khả năng trở thành chủng tánh của Như Lai. Người thành tựu Thuận nhẫn có thể hiểu rõ hạnh của Như Lai. Người thành tựu Vô sinh nhẫn thì thực hành được hạnh của Như Lai, tuần tự trở thành Phật. Nói tóm lại có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Tin tưởng pháp hoàn toàn nên thành Phật. Nghĩa là nhờ vào địa chủng tánh tin tưởng chắc chắn vào các pháp không sinh, không diệt thanh tịnh bình đẳng không thể mong cầu.

2. Hiểu rõ hoàn toàn các pháp nên thành Phật. Có nghĩa nhờ địa giải hạnh hiểu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sâu xa về pháp tánh biết rõ nghiệp Như Lai không tạo, không gây ở trong sinh tử, Niết-bàn, không sinh khởi hai tướng, tâm không còn lo sợ.

3. Chứng đắc pháp hoàn hảo nên thành Phật. Nghĩa là nhờ vào địa tịnh tâm để được trí không phân biệt pháp vắng lặng, không thể nghĩ bàn, thực hành tự nhiên không mong cầu tướng.

4. Tất cả hạnh công đức đầy đủ nên thành Phật. Nghĩa là do an trú hoàn toàn địa Bồ-tát có thể diệt trừ hết thảy chướng ngại, vô minh, mộng ảo.

Lại nữa, nên biết người tu học thiền định ở thế gian có ba loại. Đó là:

1. Không có phương tiện năng lực tin hiểu, thích thọ nhận công đức của các thiền định mà sinh kiêu mạn, là thiền trói buộc mong cầu lại thế gian.

2. Không có năng lực phương tiện tin hiểu, do thiền này phát sinh đầy điều nhằm chán xa lìa; sợ hãi sinh tử lại rơi vào Nhị thừa.

3. Có năng lực phương tiện tin hiểu. Nghĩa là do dựa vào một cảnh giới thật, tu tập thân gần với hai loại: thiền Chỉ và thiền Quán, có thể tin hiểu tất cả pháp, chỉ do tâm sinh khởi tưởng đều như mộng như huyễn, tuy được các công đức thiền định ở thế gian mà không chắc chắn, lại không mong cầu quả ba cõi, lại hiểu rõ sinh tử tức Niết-bàn, cũng không khiếm sợ thoái lui mà cầu Nhị thừa.

Tu học tất cả pháp môn các thiền định Tam-muội thì nên biết có mười loại thứ đệ tướng môn, đầy đủ tóm thâu các pháp thiền định, có khả năng làm cho người học thành tựu thích ứng không sai lầm, không xảo trá. Những gì là mười?

1. Giữ niệm tướng phương tiện.

2. Muốn an trú vào tướng cảnh giới.

3. Ban đầu an trú cảnh giới phân biệt biết rõ phát ra tướng trú nhập.

3. An trú cảnh giới hoàn toàn đạt được tướng kiên cố.

5. Suy nghĩ phương tiện mạnh mẽ lại cầu tướng tiến thú.

6. Tâm dần dần được điều thuận vui vẻ, diệt trừ nghi hoặc hiểu biết tướng tự an úy.

7. Được thăng tiến, ý chuyên nhất ít phân biệt cùng với sự hiểu biết đắc tướng lợi ích.

8. Thay đổi sự tu tập kiên cố, trí tuệ tăng trưởng đạt được tướng thắng công đức đối trị thành tựu.

9. Tùy theo tâm suy nghĩ phát ra những công đức bên ngoài giống như ý muốn được tướng không sai lầm, đối trá.

10. Nếu người tu lại sửa đổi khác trước mà khởi phương tiện tuần tự thành tựu tướng xuất nhập tùy tâm siêu việt tự tại.

Đây gọi là mười loại thứ đệ tướng môn, tóm thâu các việc thiền định.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín hỏi Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Hiền giả làm sao thuyết giảng pháp sâu xa khiến cho chúng sinh xa lìa khiếm nhược?

Đại Bồ-tát Địa Tạng bảo:

–Này thiện nam! Phải biết ban đầu học pháp tâm cầu đến Đại thừa, chưa từng có lòng tin thì đối với pháp sâu xa của đạo vô thượng thích sinh nghi ngờ khiếm sợ. Ta thường dùng phương tiện thiện xảo tuyên thuyết nghĩa chân thật nên được an ổn xa lìa hèn yếu; vì thế gọi ta là Thiện An Úy. An Úy là thế nào? Nghĩa là chúng sinh căn cơ thấp kém, tâm hẹp hòi, nghe đạo tối thắng vô thượng vi diệu, ý tuy ưa thích phát tâm

nguyện hồi hướng nhưng lại suy nghĩ cầu đạo Vô thượng cần phải tích tập công đức rộng lớn khó thực hành khổ hạnh, tự độ mình, độ người, trải qua số kiếp dài lâu ở trong sinh tử thường chịu khổ mới chứng đắc. Vì thế tâm chúng sinh hèn yếu. Ta liền vì họ thuyết giảng nghĩa chân thật, nghĩa là tất cả các pháp tự tánh vốn không, rốt ráo không ngã, không tạo tác, không thọ nhận, không mình, không người, không đi, không đến, không có nơi chốn, cũng không có quá khứ, hiện tại, vị lai và vì họ thuyết giảng về mười tám không, không có sinh tử Niết-bàn, tất cả các pháp tướng chân thật nhưng không thể nắm bắt.

Lại nữa, vì họ thuyết tất cả các pháp như huyễn, như hóa, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như thành Càn-thát-bà, như hư không dung chứa các tiếng vang, như ánh sáng mặt trời, như bọt nước, như sóng nắng, như đèn, như mắt bị nhắm, như mộng, như tia sấm, như mây, phiền não sinh tử tánh rất vi tế, có thể diệt.

Lại nữa, phiền não sinh tử hoàn toàn không có thể tánh mong cầu không thể được, xưa nay không sinh, hiện tại không diệt, tự tánh vắng lặng tức là Niết-bàn, thuyết giảng như vậy có thể diệt trừ tất cả các kiến, bớt tự ngã và tâm chấp trước vào tướng, nên xa lìa hèn yếu. Lại có chúng sinh không hiểu nghĩa lý lời nói của Như Lai mà sinh lo sợ, người nên biết ý chỉ, lời nói của Như Lai. Có nghĩa Như Lai thấy một cảnh giới thật, hoàn toàn đã xa lìa sinh, già, bệnh, chết, các pháp xấu, chứng được Pháp thân ấy luôn luôn trong sáng không biến đổi được vô lượng tụ công đức. Lại có thể thấy rõ tất cả trong thân chúng sinh đều có công đức thanh tịnh vi diệu chân thật như vậy, nhưng vì vô minh mê mờ đã che kín làm chướng ngại, mãi chịu vô lượng các khổ sinh già, bệnh, chết, nên Như Lai đã khởi tâm Từ bi rộng lớn này muốn làm cho hết thảy chúng sinh lìa các khổ, đều được Pháp thân an lạc Đệ nhất nghĩa, mà Pháp thân này là không còn phân biệt, xa lìa các suy nghĩ, chỉ diệt trừ hư dối vọng vọng tướng, không khởi niệm tham chấp quả vị chứng. Nhưng tất cả chúng sinh thường thích phân biệt chấp giữ các pháp, vì điên đảo vọng tướng nên chịu sinh tử. Cho nên Như Lai vì muốn làm cho họ xa lìa tướng phân biệt chấp trước, thuyết giảng tất cả pháp thế gian, thể hoàn toàn trống rỗng, không hiện có, cho đến tất cả pháp xuất thế gian, thể cùng hoàn toàn trống rỗng không hiện có. Nếu giảng thuyết rộng rãi là như mười tám không. Như vậy trình bày tất cả pháp đều không lìa thể Bồ-đề. Thể Bồ-đề là chẳng có, chẳng không, chẳng phải không có, chẳng phải không không, chẳng có chẳng đủ, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải không một, chẳng phải không khác, chẳng phải một khác với tất cả, cho đến rốt ráo không có một tướng mà có thể nắm bắt, thì do lìa tất cả tướng. Lìa tất cả tướng có nghĩa là không thể dựa vào lời nói chấp giữ. Do trong pháp Bồ-đề không có thu nhận lời nói và không thể nói thuyết giảng; lại không thể dựa vào tâm niệm để biết, vì trong pháp Bồ-đề không có thể nhận giữ, không mình, không người xa lìa tướng phân biệt. Nếu người có tướng phân biệt thì gọi là hư dối, không gọi là tương ứng. Thuyết giảng như vậy chúng sinh căn cơ thấp kém không thể hiểu rõ là Pháp thân Như Lai đạo Vô thượng, chỉ là pháp trống rỗng hoàn toàn rốt ráo không có sở hữu. Tâm người ấy hèn yếu, lo sợ đạo lạc không có chỗ trú, hoặc sinh tưởng đoạn diệt làm giảm bớt kiến chấp lại phát sinh hủy báng xem nhẹ người khác. Ta liền vì họ thuyết giảng tự tánh Pháp thân của Như Lai chẳng phải không mà có bản thể chân thật, đầy đủ vô lượng công đức thanh tịnh, từ xưa đến nay tự nhiên viên mãn, chẳng tu tập, chẳng tạo tác, cho đến trong thân của tất cả chúng sinh cũng đều đầy đủ, không biến, không khác, không sinh, không diệt. Họ nghe thuyết như vậy trừ bỏ hèn yếu. Đây gọi là An Úy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, chúng sinh mê mờ chấp giữ nặng nghe thuyết pháp này cũng sinh hèn yếu. Vì cho Pháp thân của Như Lai từ xưa đến nay đầy đủ chẳng phải tu, chẳng phải tướng nên khởi không có tướng thật mà sinh hèn yếu, hoặc suy tánh tự nhiên rơi vào tà kiến điên đảo, ta liền thuyết giảng thực hành tất cả pháp thiện được tăng trưởng đầy đủ sắc thân của Như Lai vô lượng quả báo công đức thanh tịnh, nghe thuyết giảng khiến họ xa lìa hèn yếu. Đây gọi là An Úy.

Ta đã thuyết nghĩa sâu xa, chân thật thích hợp không có lỗi lầm, để xa lìa lời nói sai lầm. Làm thế nào biết rõ để xa lìa tướng sai lầm? Nghĩa là Pháp thân của Như Lai, dù không có diễn tả về cảnh giới lìa suy nghĩ của tâm chẳng phải không, chẳng phải chẳng không và không có tất cả tướng không thể dùng lời nói để trình bày, mà căn cứ vào nhân duyên huyền hóa của Thế đế, giả gọi pháp trong tương đối, đối đãi, tức có thể dùng phương tiện hiển bày để giảng thuyết. Vì Pháp thân này tánh chân thật không có phân biệt, xa lìa tướng mình và tướng người, không phải không, không phải không không, cho đến xa lìa tất cả tướng nên nói thể của pháp đó hoàn toàn không, không có sở hữu, do lìa tâm suy nghĩ phân biệt nên tất cả không có một tướng mà có thể tự thấy tự biết là có. Vì thế nghĩa không này, nhất định chân thật thích hợp không sai lầm.

Lại nữa, trong nghĩa không đó, do xa lìa tâm niệm vọng tưởng phân biệt nên hoàn toàn không có một tướng nên có thể trống rỗng, vì chỉ có chân thật tức là không phải không, có nghĩa lìa bỏ nhận biết của tướng, không có các tướng hư dối, tất cả thường không biến không khác. Do không có một tướng có thể hủy hoại có thể diệt, xa lìa tăng giảm. Người đó không còn phân biệt cái thể chân thật, từ xưa đến nay đầy đủ vô lượng việc công đức tự nhiên, thành tựu thích ứng không xa lìa, không giải thoát, nên thuyết là không phải không, thể chân thật các công đức như vậy thì tất cả chúng sinh đều có nhưng vì vô minh che lấp mà không thấy biết, không thể được công đức lợi ích, lại cho khác nhau, gọi là chưa có. Do không thấy biết thể của pháp ấy nên những việc làm công đức lợi ích, chẳng phải chúng sinh đó có thể thọ dụng, không cho là thuộc của họ. Chỉ dựa vào việc tu tập hết thấy pháp lành, đối trị các nhận thấy sai lầm làm chướng ngại Pháp thân ấy. Sau đó được công đức lợi ích, vì thế nói tu tập tất cả pháp lành sinh được sắc thân của Như Lai.

Này thiện nam! Như nghĩa lý sâu xa ta đã thuyết giảng nhất định chân thật xa lìa những sai trái lỗi lầm, phải biết như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng thuyết giảng những pháp môn chính yếu thâm sâu, phương tiện thù thắng này thì có mười vạn ức chúng sinh phát tâm Bồ-đề Vô thượng Chánh đẳng Chánh Giác, an trú trong quả vị Kiên tín. Lại có chín vạn tám ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Tất cả đại chúng đều đem hương hoa của trời cúng dường Đức Phật và cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng.

Lúc ấy, Đức Phật bảo các đại chúng:

–Các ông đều phải biết thọ trì pháp môn này, tùy theo nơi an trú lưu truyền rộng rãi. Vì sao? Vì pháp môn này rất là khó được, có nhiều lợi ích. Nếu người nào nghe được danh hiệu Đại Bồ-tát Địa Tạng này và tin tưởng những pháp Bồ-tát đã giảng thuyết thì nên biết người ấy mau chóng diệt trừ tất cả các điều chướng ngại, mau chứng đạo vô thượng.

Cả đại chúng cùng nhau thưa:

–Chúng con sẽ thọ trì lưu truyền pháp này ở thế gian không giám làm quên mất.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín thưa Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy sáu căn tụ ở trong kinh gọi pháp môn gì? Pháp chân thật chính yếu này con sẽ thọ trì khiến cho đến đời vị lai, tất cả đều được nghe.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín:

–Pháp môn này gọi là Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo; cũng gọi là Diệt Trừ Các Chương Ngại; Tăng Trưởng Lòng Tin Thanh Tịnh; cũng gọi là Khai Thị Giáo Hóa Tìm Đến Đại Thừa; Tiến Đến Mục Đích Phương Tiện; Hiện Bày Nghĩa Sâu Xa Rốt Ráo Chân Thật; cũng gọi là Thiện An Úy làm xa lìa hèn yếu mau chóng thể nhập pháp môn Kiên tín quyết định. Nương vào nghĩa này, ông nên thọ trì. Phật giảng thuyết pháp môn này rồi, tất cả đại chúng vui vẻ, tin tưởng thọ trì.

□